

Số: 30<sup>a</sup> /QĐ-BDD

Trà Bông, ngày 11 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG  
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN TRÀ BÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH, Quyết định 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BDD ngày 10/04/2025 của Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc PGD NHCSXH huyện Trà Bông tại Tờ trình số 214/TTr-NHCS ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Trà Bông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 cho các xã, thị trấn theo danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Giám đốc PGD NHCSXH huyện chỉ đạo cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn tham mưu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thông báo chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được giao tại Điều 1 Quyết định này đến các thôn (TDP) và chỉ đạo Ban giảm nghèo, Trưởng thôn (TDP) phối hợp các Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn tổ chức bình xét, lập hồ sơ cho vay đúng đối tượng thụ hưởng, thu hồi nợ, gốc lãi theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện; } (báo cáo)
- VP huyện;
- Lưu: VT, BDD NHCSXH huyện.



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Hồ Văn Thịnh**

UBND HUYỆN TRÀ BÔNG  
BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH HUYỆN



**DANH MỤC**  
**GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025 CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

(Kèm theo Quyết định số 300/QĐ-BDD ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Trưởng ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện Trà Bông)

DVT: triệu đồng

TÊN XÃ	KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG (tăng(+), giảm(-))				
	Hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP	Hộ mới thoát nghèo(QĐ 28/2015/QĐ-TTg và QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	Hộ SXKD VKK (QĐ số 31/2007/QĐ-TTg)	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huyện động (NĐ 61/2015/NĐ-CP và NĐ số 74/2019/NĐ-CP)
Trà Xuân	-250	-900	-1.400	3.500	1.000
Trà Phú	-160	200	-1.500	1.200	1.300
Trà Bình	-100	200	-300	400	1.100
Trà Giang	-150	200	-300	400	300
Trà Tân	-350	500	500	400	500
Trà Bùi	-180	200	1.100	100	300
Trà Sơn	-500	600	1.000	700	800
Trà Thủy	-300	1.000	1.300	800	300
Trà Hiệp	-150	500	400	200	300
Trà Lâm	400	100	1.000	400	300
Hương Trà	-200	100	500	50	300
Trà Tây	-150	100	1.100	100	300
Trà Xinh	-360	500	400	200	300
Trà Phong	-150	100	300	200	300
Sơn Trà	400	500	500	150	300
Trà Thanh	400	100	500	200	300
<b>Tổng cộng</b>	<b>-1.800</b>	<b>4.000</b>	<b>5.100</b>	<b>9.000</b>	<b>8.000</b>